

Số: /QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV KTCTTL Xuân Thủy tại Tờ trình số 20/TTr-TNXT ngày 27/7/2023 về Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển 05 năm 2021-2025 và Sở Tài chính tại Báo cáo số 138/BC-STC ngày 18/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy giai đoạn 2021-2025 với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch

- Tiếp tục ổn định và phát triển bền vững, xác định nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của công ty là quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi Xuân Thủy có hiệu quả với mục tiêu đảm bảo tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp... và dân sinh kinh tế khác của hai huyện Giao Thủy và Xuân Trường.

- Nâng cao hiệu quả quản lý các hệ thống thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển của các thành phần kinh tế khác; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Coi trọng chiến lược phát triển thủy lợi nhằm phục vụ tốt cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp và dân sinh kinh tế, đảm bảo an ninh, ổn định nguồn nước trước ô nhiễm môi trường, những biến động bất lợi của thời tiết, nâng cao đời sống của nhân dân hưởng lợi từ các công trình thủy lợi, duy trì và cải thiện môi trường sinh thái, góp phần chống hạn trong mùa khô và chống lũ trong mùa mưa.

- Quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ tài chính, bảo toàn, phát triển và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước giao, thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển Công ty theo hướng ổn định, bền vững.

- Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực vững mạnh cả về trình độ chuyên môn, năng lực công tác, có phẩm chất đạo đức và lập trường chính trị vững vàng.

- Chấp hành nghiêm túc các chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các quy định về pháp luật thủy lợi.

- Phát triển hoạt động xây dựng: tư vấn khảo sát thiết kế, thi công, giám sát các công trình.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Diện tích tưới, tiêu	Ha	44.499,12	42.155,63	42.565,94	42.565,94	42.565,94
Tổng doanh thu	Triệu đồng	51.354	48.635	48.663,9	48.666	48.668
Tổng chi phí	Triệu đồng	51.154	48.434	48.448,4	48.449	48.449
Cân đối thu chi (lãi/lỗ)	Triệu đồng	200	201	215,5	217	219
Nộp NSNN	Triệu đồng	75	65	65	80	80
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	160	161	172	173,6	175,2
Tổng số người lao động (bao gồm VCQL)	Người	198	198	198	198	198
Thu nhập bình quân đối với NLĐ	Tr.đ/tháng	8,20	8,21	8,31	8,40	8,49
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	838.310	862.054	862.054	867.344	867.344

3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021 - 2025

3.1. Cải tạo, nâng cấp trụ sở

- Tổng mức đầu tư: Khoảng 900 triệu đồng
- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Nguồn vốn: Từ nguồn vốn khấu hao của Công ty.

3.2. Sửa chữa, nâng cấp, mua mới, tiếp nhận tài sản cố định phục vụ hoạt động kinh doanh.

Sửa chữa, nâng cấp, mua mới máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động các công trình và công tác quản lý được thực hiện khi có yêu cầu và có kế hoạch hàng năm, phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

a) Tiếp nhận tài sản cố định:

- Năm 2021, tiếp nhận 03 công trình là Công Quất Lâm, Công Tây Cồn Tàu, Công Quất Lâm 2 thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản tỉnh Nam Định với tổng kinh phí là: 24.234 triệu đồng (Nguồn vốn NSTW).

- Năm 2023, tiếp nhận công trình nhà quản lý hệ thống nuôi trồng thủy sản huyện Giao Thủy với tổng kinh phí là 5.290 triệu đồng (Nguồn vốn NSTW).

b) Kế hoạch đầu tư các dự án:

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà và Xuân Thủy (Phần do công ty TNHH MTV KTCTTL Xuân Thủy làm chủ đầu tư) đã được Bộ Nông nghiệp –PTNT phê duyệt dự án theo Quyết định số 4498/QĐ-BNN-TCTL ngày 18/11/2022.

- + Tổng mức đầu tư: 138.638 triệu đồng
- + Thời gian thực hiện: Năm 2023-2026
- + Nguồn vốn: Từ nguồn vốn ngân sách Trung ương.

- Dự án nạo vét kè, gia cố mái kênh CH3 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy đã được UBND tỉnh Nam Định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 30/5/2023.

- + Tổng mức đầu tư: 14.998 triệu đồng
- + Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025
- + Nguồn vốn: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

4. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch

4.1. Giải pháp về tài chính:

Trên cơ sở khung giá dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm do nhà nước phê duyệt làm cơ sở đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi với Sở Nông nghiệp và PTNT và diện tích phục vụ xác định doanh thu đối với lĩnh vực dịch vụ thủy lợi.

Tiếp tục xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trình các Bộ, ngành Trung ương có ý kiến để có mức giá áp dụng cho giai đoạn 2021-2025.

4.2. Về tổ chức bộ máy.

- Tổ chức sắp xếp bộ máy quản lý, bộ máy trực tiếp sản xuất theo hướng tinh gọn, hợp lý, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng nguồn nhân lực.

- Thường xuyên rà soát lại lao động, xác định các vị trí, chức danh công việc trong từng phòng ban, cụm thủy nông để có kế hoạch tuyển dụng, chuyển công tác cho phù hợp, phát huy tối đa được khả năng của người lao động.

- Thường xuyên hoặc định kỳ bồi dưỡng đào tạo lại, đào tạo thêm tay nghề chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động để đảm bảo người lao động được tiếp cận sớm nhất các tiến bộ khoa học công nghệ trong ngành thủy lợi cũng như các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

- Xây dựng, hoàn thiện quy chế khen thưởng, phúc lợi, nâng bậc lương hợp lý mang tính tiên tiến, ổn định lâu dài kích thích sản xuất đối với từng đối tượng người lao động trong công ty.

4.3. Giải pháp về sản xuất:

Căn cứ vào hợp đồng đặt hàng và diện tích phục vụ, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch phục vụ sản xuất cho từng đối tượng sử dụng nước; chủ động phối hợp với địa phương khoanh vùng điều tiết nước hợp lý đặc biệt là thời điểm hạn hán, ứng lựt đáp ứng yêu cầu sản xuất và phòng chống bão lũ.

Để thực hiện đạt diện tích kế hoạch tưới tiêu Công ty cần tăng cường công tác quản lý công trình, kênh mương, tập trung nạo vét, phát dọn, đào đắp, tu sửa công trình, khơi thông dòng chảy để đưa nước về cuối kênh, vùng cốt đất cao, điều tiết nước hợp lý và áp dụng các giải pháp tiết kiệm nước để chủ động ứng phó với tình hình hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn có thể xảy ra, phấn đấu hàng năm gieo cấy hết diện tích đất sản xuất. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương rà soát lại diện tích trồng lúa, diện tích thủy sản.... đảm bảo đủ nước để phục vụ sản xuất ổn định

Từ nguồn vốn hỗ trợ giá dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm, công ty cân đối các khoản chi thường xuyên; kinh phí còn lại đầu tư cho duy tu, sửa chữa các công trình trong hệ thống đảm bảo an toàn trong vận hành tưới tiêu nước phục vụ sản xuất và phòng chống hạn hán, bão lũ.

4.4. Về quản lý, khai thác công trình thủy lợi

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các nguy cơ xảy ra sự cố công trình thủy lợi nhằm có biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời tránh xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến sản xuất và gây mất ổn định công trình.

- Tổ chức tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên bảo đảm phát huy hiệu quả theo năng lực thiết kế của công trình.

- Giải quyết dứt điểm tình trạng lấn chiếm vi phạm hành lang bảo vệ công trình. Không để phát sinh trường hợp vi phạm mới, dần từng bước giải quyết các vi phạm cũ.

- Từng bước hiện đại hóa, công nghiệp hóa ngành thủy lợi, đưa công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa vào quản lý, khai thác công trình thủy lợi để chủ động trong công tác quản lý, kéo dài tuổi thọ và nâng cao hiệu quả khai thác, vận hành công trình phục vụ sản xuất.

- Tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi, không lấn chiếm xâm hại công trình thủy lợi dưới mọi hình thức, không đổ rác, nước thải xác súc vật ... xuống lòng kênh gây cản trở dòng nước, gây tác hại môi trường và ô nhiễm nguồn nước tưới

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy có trách nhiệm ban hành kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty và triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể; phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Đồng thời thực hiện rà soát những dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công (nếu có), trường hợp chưa có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, có văn bản đề xuất Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo khả năng cân đối vốn ngân sách địa phương.

2. Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý hướng dẫn, giám sát, kiểm tra Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển 05 năm 2021-2025 theo quy định.

Điều 3. Giám đốc các sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng